TẠP CHÍ KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
Tập 17, Số 1 (2020): 23-36
ISSN: 1859-3100
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE
Vol. 17, No. 1 (2020): 23-36
Website: http://journal.hcmue.edu.vn

Bài báo nghiên cứu

KHUYNH HƯỚNG HIỆN THỰC HUYỀN ẢO VỚI VIỆC XỬ LÍ ĐỀ TÀI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Trương Thị Kim Anh
Trường Đại học Đồng Nai
Tác giả liên hệ: Trương Thị Kim Anh – Email: ttka83@gmail.com
Ngày nhận bài: 22-3-2019; ngày nhận bài sửa: 14-4-2019; ngày duyệt đăng: 15-6-2019

TÓM TẮT

Bài viết hướng tới tìm hiểu những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại qua việc xử lí đề tài theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo. Khuynh hướng hiện thực huyền ảo ra đời đã chi phối mạnh mẽ đến việc đổi mới quan niệm đề tài trong tiểu thuyết đương đại, trong đó đáng chú ý là các đề tài chiến tranh, nông thôn và đô thị. Các đề tài này đã có trong tiểu thuyết truyền thống, vì vậy, để thấy được sự đổi mới trong việc xử lí chúng theo một khuynh hướng mới, bài viết đã sử dụng các phương pháp như so sánh, thống kê…

Từ khóa: đề tài; hiện thực huyền ảo; tiểu thuyết Việt Nam đương đại

1. Mở đầu

Văn học bao giờ cũng mang tính khuynh hướng. Ở đây, tính khuynh hướng trong tư tưởng của tác giả sẽ quyết định tính khuynh hướng trong nội dung tác phẩm. Tính khuynh hướng này bộc lộ ở cách thức lựa chọn đề tài, và sau đó là cách xử lí, cách triển khai đề tài bằng việc đặt ra những vấn đề cụ thể của tác phẩm. Trong việc phản ánh cuộc sống, khả năng của văn học là hết sức to lớn và phong phú. Tuy nhiên, đứng trước hiện thực vô hạn ấy, khả năng của nhà văn lại hữu hạn. Vì vậy, khi viết một tác phẩm nào đó, nhà văn chỉ có thể chú ý tới một lĩnh vực, một phạm vi cụ thể, xác định hiện thực khách quan đến sáng tác. Khi xác định đề tài của tác phẩm chính là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: tác phẩm viết về cái gì, về phạm vi hiện thực nào trong cuộc sống. Đề tài vừa mang dấu ấn của chủ thể sáng tác nhưng cũng vừa mang yếu tố khách quan. Tiểu thuyết Việt Nam đương đại viết theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo chi phối mạnh mẽ đến việc xây dựng hệ đề tài, chủ đề trong tiểu thuyết. Với một phương thức phản ánh mới, những đề tài được cho là khá quen thuộc trong lịch sử văn học Việt Nam được mổ xẻ khá thuyết phục. Có rất nhiều đề tài khác nhau trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại nhưng ở đây chúng tôi chọn ba đề tài chính, cũng được xem là đề tài cơ bản trong văn xuôi Việt Nam ở các giai đoạn trước để khảo sát trong công trình nghiên cứu này, đó là đề tài chiến tranh, đề tài nông thôn và đề

Cite this article as: Truong Thi Kim Anh (2020). The tendency of fanciful reality in the treatment of topics in contemporary Vietnamese novels. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 17*(1), 23-36.

tài đô thị. Các đề tài này tuy không mới nhưng dưới màu sắc khuynh hướng hiện thực huyền ảo đã làm thay đổi cách tiếp cận hiện thực, thay đổi phương pháp sáng tác của nhà văn trong bối cảnh đương đại.

2. Nội dung

2.1. Khuynh hướng hiện thực huyền ảo với việc xử lí đề tài chiến tranh

Chiến tranh là hiện tượng lịch sử, xã hội đặc thù của nhân loại. Đó là một thử thách lớn với con người và cũng là một đề tài lớn trong văn học thế giới từ xưa đến nay. Đất nước Việt Nam trong thế kỉ XX đã phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh từ các thế lực ngoại bang, đó là hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ – đây là hai cuộc chiến tranh dài nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử hiện đại. Ngoài ra, còn có các cuộc chiến tranh ngắn khác như chiến tranh biên giới phía Bắc, chiến tranh biên giới Tây Nam. Chính vì vậy, chiến tranh trở thành một đề tài lớn trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975. Hình tượng người lính là hình tượng trung tâm ngự trị trong nhiều tác phẩm văn thơ thời kì này. Hiện thực chiến tranh trở thành một hiện thực lớn và là mối quan tâm hàng đầu của nhiều nhà văn. Sau năm 1975, chiến tranh kết thúc hai miền Nam Bắc được thống nhất, đất nước ca khúc khải hoàn nhưng dư âm của cuộc chiến vẫn mãi hằn sâu trong kí ức, trở thành nỗi ám ảnh của nhiều thế hệ người Việt Nam. Vì vậy, cho đến nay, đề tài chiến tranh vẫn là đề tài lớn trong văn học nói chung và tiểu thuyết nói riêng. Sau 1975, tiểu thuyết viết về chiến tranh không chỉ phong phú về số lượng mà còn đa dạng trong cách thể hiện, có nhiều thể nghiệm táo bạo nhằm đem đến một cái nhìn mới về chiến tranh, về số phận con người trong cuộc chiến và sau cuộc chiến. Trong bài *Tiểu thuyết về chiến tranh – nhìn từ hôm nay, bằng cái nhìn bao quát*, Phong Lê khẳng định:

> Đề tài chiến tranh là một đề tài dường như không bao giờ cũ. Và nếu chú ý đến sự xuất hiện khá dồn dập của tiểu thuyết chỉ trong dăm năm, và với sự tiếp tục của đội ngũ viết, ta có thể thấy cái kho kí ức về chiến tranh dường như không bao giờ vơi cạn, và đang chuyển dần cho các thế hệ sau. (Phong Le, 2009, p.124)

Văn học cách mạng giai đoạn 1945-1975 phát triển khá sớm, nhưng phải đến sau năm 1950 tiểu thuyết cách mạng mới bắt đầu xuất hiện với những bộ tiểu thuyết tầm cỡ viết về chiến tranh như: *Xung kích* (Nguyễn Đình Thi), *Người người lớp lớp* (Trần Dần), *Đất nước đứng lên* (Nguyên Ngọc), *Trước giờ nổ súng* (Lê Khâm), *Cao điểm cuối cùng* (Hữu Mai)… Để bao quát và phản ánh được cục diện chiến tranh lúc bấy giờ, các tiểu thuyết này đã phải thể hiện cái uy lực của mình thông qua sự đồ sộ, tính trường thiên, nhiều sự kiện, nhiều nhân vật, đặc biệt mang đậm màu sắc sử thi. Khuynh hướng sử thi phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn mười năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mĩ (1965-1975). Đây là giai đoạn chiến tranh khốc liệt nhất trong lịch sử Việt Nam. Mĩ đã thực hiện nhiều cuộc càn quét, bình định nhằm sớm chấm dứt cuộc chiến tranh tốn nhiều công sức và thời gian ở Việt Nam. Chính vì vậy, nhiều cuốn tiểu thuyết mang màu sắc khuynh hướng sử thi ra đời trong giai đoạn này nhằm ghi lại cuộc chiến đấu anh dũng và hào hùng của

dân tộc như: *Hòn Đất* (Anh Đức), *Vùng trời* (Hữu Mai), *Gia đình má Bảy* (Phan Tứ), *Giáp trận* (Nguyễn Thế Phương), *Rừng U Minh* (Trần Hiếu Minh), *Đất Quảng* (Nguyễn Trung Thành), *Dấu chân người lính* (Nguyễn Minh Châu)…

Sau năm 1975, đất nước chấm dứt chiến tranh bước vào thời kì xây dựng và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, đề tài chiến tranh vẫn là đề tài lớn, là mối quan tâm hàng đầu của các nhà tiểu thuyết. Tiểu thuyết viết về chiến tranh trong giai đoạn 1975-1985 ra đời với một số lượng phong phú, một mặt muốn nhìn lại cuộc chiến tranh đã đi qua, mặt khác lại muốn dùng bộ mặt của chiến tranh để soi chiếu điểm nhìn hiện tại. Tuy nhiên, dư âm của khuynh hướng sử thi và sự tác động trực tiếp từ hai cuộc chiến tranh biên giới khiến các tác phẩm ra đời vào thời điểm này vẫn "trượt theo quán tính cũ" (Nguyên Ngọc). Nhưng cũng đã có một số tác phẩm manh nha đổi mới trong cách tiếp cận hiện thực, mở rộng phạm vi phản ánh hiện thực ra những vùng, có thể gọi là "vùng cấm" một thời kì văn học trước. Các tác giả mạnh dạn hơn trong việc mượn những thời điểm khốc liệt, gay cấn của chiến tranh làm bối cảnh để khám phá tâm lí, tính cách con người như: *Miền cháy* (Nguyễn Minh Châu), *Trong cơn gió lốc* (Khuất Quang Thụy), *Họ cùng thời với ai* (Thái Bá Lợi), *Năm bảy lăm họ đã sống như thế* (Nguyễn Trí Huân), *Đất trắng* (Nguyễn Trọng Oánh)… Ở những tiểu thuyết này, góc độ tiếp cận hiện thực và con người tuy chưa đi lệch quỹ đạo khuynh hướng sử thi nhưng cách xử lí hiện thực ít nhiều đã có biến đổi. Đó là ý thức khắc phục cái nhìn lí tưởng hóa về con người, chú ý nhiều hơn đến các diễn biến tư tưởng – tâm lí trước những tình huống thắt ngặt hoặc trước bước chuyển của lịch sử. Ví như tiểu thuyết *Đất trắng* của Nguyễn Trọng Oánh đã có sự xê dịch đề tài chiến tranh trong việc phản ánh sự phản bội con người trong chiến tranh, thông qua nhân vật chủ chốt là Tám Hàn – một Phó chính ủy quân khu. Thông qua hình ảnh phản bội từ nhân vật là một Phó chính ủy quân khu, Nguyễn Trọng Oánh mang đến một cái nhìn nhiều chiều hơn về chiến tranh. Chiến tranh không chỉ có lòng quả cảm, sự trung thành mà còn có cả sự phản bội của con người. Sự khốc liệt của nó chính là lò lửa để "sàng lọc" phẩm chất con người trong chiến tranh, "vàng – thau" không thể lẫn lộn.

Từ sau Đổi mới (1986), tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh thay đổi hoàn toàn, màu sắc sử thi mờ nhạt dần, thay vào đó hiện thực chiến tranh được lật xới trên từng trang viết theo góc nhìn thẩm mĩ của thời đương đại. Dưới màu sắc tư duy nghệ thuật hiện đại, hiện thực chiến tranh được phản ánh trong cái nhìn nhận thức lại bằng một phương thức mới vượt lên trên kiểu phản ánh hiện thực thông thường đó là phương thức hiện thực huyền ảo. Mở đường cho phương thức này là tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh. So với các cuốn tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh ra đời trước đó, *Nỗi buồn chiến tranh* được xem như là một "hiện tượng" văn học thập niên 90 của thế kỉ XX. Nếu đã là "hiện tượng" thì chắc chắn *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh rất khác lạ và mới so với các tác phẩm khác cùng viết về đề tài chiến tranh. Các tác phẩm khác khi viết về chiến tranh trong giai đoạn này vẫn bị ám bởi màu sắc sử thi, chọn sự kiện lịch sử làm nền công phá vào tác

phẩm như: *Ba lần và một lần* (Chu Lai), *Không phải trò đùa, Góc tăm tối cuối cùng* (Khuất Quang Thụy), *Con tốt sang sông* (Nguyễn Trọng Oánh), *Ông cố vấn: Hồ sơ một điệp viên* (Hữu Mai), *Chim én bay* (Nguyễn Trí Huân)… Ngược lại dưới màu sắc khuynh hướng hiện thực huyền ảo, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh đi soi chiếu hiện thực chiến tranh thông qua số phận bi kịch của một người lính trở về sau chiến tranh. Nhân vật Kiên – một người lính trở về sau chiến tranh – một nhà văn phường trong hiện tại luôn sống trong tình trạng bấn loạn về mặt tinh thần, bị dồn nén về mặt tình cảm, luôn cảm thấy cô đơn, lạc lõng, bơ vơ trước thời cuộc. Những hồi ức về cuộc chiến tranh, những câu chuyện huyền thoại về truông núi Gọi Hồn, những hồn ma bóng quế của đồng đội luôn nhảy múa trong giấc mơ của Kiên. Nguyễn Đăng Điệp trong bài "Kĩ thuật dòng ý thức qua *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh" in trong *Tự sự học* do Trần Đình Sử (chủ biên) đã nhận định:

> Qua trạng thái phân lập và hoang tưởng ấy, hình ảnh chiến tranh hiện lên với những gam màu chói, gắt: lửa, máu, tiếng gầm rú của xe tăng, của đại liên khạc đạn… Và mưa, mưa đến ngút trời… Thích hợp nhất với các giấc mơ, những hồi ức dữ dội ấy là hình ảnh của bóng đêm, của những không gian màu xám, những cảnh tượng nhòe mờ hư ảo, những tiếng gọi hồn. (Nguyen, 2007, p.399)

Qua tình trạng hoang tưởng từ một người lính trở về sau chiến tranh, Bảo Ninh muốn trình bày sự thật chiến tranh theo cách cảm nhận của mình, "đây cũng là cách nhà văn bứt thoát khỏi mô hình phản ánh hiện thực thông thường để tìm đến một hiện thực khác: hiện thực tâm linh" (Nguyen, 2007, p.399). Sự bấn loạn ngay trong đời sống thực tại của một người lính trở về sau chiến tranh làm cho từng gam màu hiện thực chiến tranh hiện lên một cách rõ nét. Nó vừa oai hùng cũng vừa thấm đẫm nước mắt, vừa hạnh phúc cũng vừa đau khổ, vừa hiện thực cũng vừa huyền ảo, vừa quá khứ vừa thực tại cứ đan xen chệnh choạng vào nhau, xô đẩy nhau không biết đâu là tương lai. Kiên phải chăng đang đi "tìm lại thời gian đã mất", tìm một quá khứ vừa huy hoàng vừa là nỗi buồn – nỗi buồn chiến tranh.

Sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại khi viết về đề tài chiến tranh dưới hình thức huyền ảo tâm linh hóa bằng cách sử dụng hình thức kể chuyện thông qua nhân vật là "hồn ma" cũng là một cách thức được các nhà văn chọn để khám phá hiện thực chiến tranh. Các tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh thời kì trước luôn "e ngại" hai chữ tâm linh, đôi khi xem nó như là một khoảng trống không tồn tại trong văn học. Ngược lại tiểu thuyết Việt Nam đương đại viết theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo khi viết về đề tài chiến tranh lại chú ý đến việc sử dụng thế giới tâm linh như một sợi dây kết nối giữa hiện tại và quá khứ, giải quyết nhiều vấn đề mà hiện tại trần trụi khó làm được. Hiện thực chiến tranh được soi chiếu qua chiều kích tâm linh từ những hồn ma tử trận nơi chiến trường luôn là niềm khắc khoải khôn nguôi cho một đất nước "có mấy người ra đi mà hẹn ngày trở về". Dưới màu sắc huyền ảo từ thế giới cõi âm, hiện thực chiến tranh được khám phá từ nỗi đau, sự hi sinh, mất mát nhiều hơn là vinh quang. Để có được một ngày hòa bình như hôm nay, đã có bao nhiêu thế hệ cha ông ta đã ngã xuống để đổi lấy nó. Vậy nên có khá nhiều

tác phẩm viết về chiến tranh hôm nay đã chọn cách thức kể chuyện chiến tranh thông qua thế giới "hồn ma" như: *Tàn đen đốm đỏ* (Phạm Ngọc Tiến), *Mình và họ* (Nguyễn Bình Phương), *Xác phàm* (Nguyễn Đình Tú), *Bến đò xưa lặng lẽ* (Nguyễn Xuân Đức)… *Tàn đen đốm đỏ* của Phạm Ngọc Tiến trình diện một lối viết đậm màu sắc hiện thực huyền ảo, đầy lòng trắc ẩn cho một thế hệ "Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh" (Quang Dũng). Cuốn tiểu thuyết xây dựng đa số thế giới nhân vật là những hồn ma chết trận bị kẹt lại trong một hang núi với những nỗi niềm khác nhau, ở đó không ai có thể chạm vào ai được chỉ biết rằng họ là những hồn ma bơ vơ bị lãng quên nơi rừng núi này, nơi họ gửi cả tuổi thanh xuân, tình yêu, tình đồng đội, có cả tình yêu nước lớn lao trong họ. Thông qua thế giới hồn ma, Phạm Ngọc Tiến như muốn đi tìm kiếm một hiện thực khác trong chiến tranh, đó là sự mất mát, hi sinh của con người trong chiến tranh. Mặc dù đất nước đã được hòa bình nhưng những người lính chết trận bơ vơ nơi rừng núi này vẫn vọng về nhắc nhở những người đang sống hôm nay "đừng quên họ". Tác phẩm ra đời như một nén hương tri ân không chỉ của tác giả Phạm Ngọc Tiến mà còn có cả nhiều thế hệ hôm nay. Chính vì vậy, khi tác phẩm của ông ra đời được bạn đọc đón nhận với một thái độ trân trọng và tự hào.

Cũng mượn thế giới hồn ma để khám phá hiện thực chiến tranh, nhưng Nguyễn Bình Phương lại tìm về với cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc (1979). Tác phẩm *Mình và họ* là cuốn tiểu thuyết mới nhất trong các cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương viết về đề tài chiến tranh. Chọn góc nhìn chiến tranh là cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, Nguyễn Bình Phương đưa người đọc về với vùng biên giới xa xôi, hẻo lánh nhưng lại là nơi ông cha ta phải đổ rất nhiều xương máu để giành lấy nó, để khẳng định nó bằng tiếng gọi thiêng liêng là chủ quyền lãnh thổ. *Mình và họ* được chuyển tải trong không khí huyền ảo đan xen giữa cõi thực và cõi âm bằng hai chuyến xe lên và xe xuống. Thông qua thế giới hồn ma những chuyện kì quái, phi phàm, hoang đường xuất hiện dày đặc trong tác phẩm. Hiện thực chiến tranh cũng được nhìn lại qua những đau thương, mất mát nhưng lại đáng tự hào cho thế hệ trẻ hôm nay. Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc cũng nhận được sự quan tâm từ Nguyễn Đình Tú với cuốn tiểu thuyết *Xác phàm*. Nguyễn Đình Tú đã vận dụng khuynh hướng hiện thực huyền ảo bằng cách "nhập hồn" của người cha vào người con để tìm về quá khứ mười một ngày đêm chiến đấu anh dũng của cha mình trong trận đánh này. Hiện tượng nhập hồn ấy đã kéo câu chuyện đi qua các ngã rẽ của sự kiện vừa là lịch sử vừa như hư cấu, vừa là hiện thực song cũng lại vừa huyền ảo, ma mị. Các sự kiện mà tác giả miêu tả trong tác phẩm không chỉ là những vấn đề lịch sử mà còn là vấn đề thuộc về xã hội hôm nay, như vấn đề hôn nhân đồng tính hay quan niệm xã hội về giới tính thứ ba… Vì vậy, dù độc giả bình dân hay trí thức cũng đều có thể tiếp cận và lĩnh hội được ý nghĩa nội dung tư tưởng mà tác giả muốn truyền tải trong tác phẩm. Không chỉ quan tâm đến cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, Nguyễn Đình Tú còn quan tâm đến cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam bằng cuốn *Hoang tâm*. Tác phẩm được xây dựng dựa theo dòng hồi ức của nhân vật Anh về cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam đã qua và một thế giới

"siêu tưởng hơn cả siêu tưởng" trong hiện tại. Nhà văn Inrasara trong bài *Hoang tâm hay một cuộc trở về với căn tính văn hóa* in trong lời mở đầu tiểu thuyết *Hoang Tâm* đã nhận định:

> *Hoang tâm* không phải là dạng tiểu thuyết sử thi, nơi người đọc hi vọng tìm thấy ở đó những trận đánh lớn, những chiến lược thể hiện vai trò và tài năng của các tướng lĩnh, hay tinh thần chiến đấu của binh sĩ các bên tham chiến. Nguyễn Đình Tú muốn nhấn mạnh vào khía cạnh khác, nhỏ lẻ và phân mảnh. Cho nên, nó người hơn (…) hiện thực hơn cả hiện thực, siêu tưởng quá siêu tưởng – là điều người đọc bắt gặp liên tục ở tiểu thuyết này. (Inrasara, 2014, p.6)

Dường như những năm gần đây, khi viết về đề tài chiến tranh theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo, các tác giả đã quan tâm nhiều hơn đến hai cuộc chiến tranh biên giới này.

Lựa chọn khuynh hướng hiện thực huyền ảo đối với tiểu thuyết Việt Nam đương đại viết về đề tài chiến tranh là một lựa chọn mang nhiều ý nghĩa. Chiến tranh qua cái nhìn hiện thực huyền ảo được đào sâu hơn, bớt tính sách vở và đỡ phần khô cứng so với các tiểu thuyết thời kì 1945-1975. Dưới màu sắc hiện thực huyền ảo, phạm vi khám phá hiện thực chiến tranh đã được mở rộng khá rõ nét, không còn mang tính sử thi với số lượng trang đồ sộ, ngồn ngộn các sự kiện. Tiểu thuyết viết về chiến tranh theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo có độ nén nhất định, không đi công phá các sự kiện để làm nền cho cuốn tiểu thuyết, nhưng hiện thực chiến tranh lại hiện lên một cách chân thật nhất, trong đó có vinh quang, hạnh phúc, nhưng cũng có đau khổ và mất mát. Tất cả kết nối lại từ cái nhìn hiện tại quay về quá khứ và có những dự báo về tương lai nhất định.

2.2. Khuynh hướng hiện thực huyền ảo với việc xử lí đề tài nông thôn

Lịch sử nông thôn nước ta có nhiều biến động qua các thời kì khác nhau, bức tranh nông thôn trong văn học cũng được soi chiếu dưới nhiều góc nhìn khác nhau trong chiều dài biến thiên của nó. Sự khác nhau này không chỉ được biểu hiện qua từng giai đoạn văn học mà còn được biểu hiện qua cách nhận thức và phản ánh trong từng nhà văn. Tiếp nối những thành tựu trong các giai đoạn văn học trước với những tên tuổi làm nên sức mạnh đề tài viết về nông thôn như: Hồ Biểu Chánh, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Bùi Hiển, Tô Hoài, Kim Lân, Đào Vũ…, văn học sau 1975 tiếp tục khám phá bức tranh nông thôn dưới một góc nhìn đậm màu sắc hiện đại. Trong bài *Một cách nhìn toàn cảnh về đề tài nông thôn trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại*, Bùi Như Hải khảo sát rất nhiều ý kiến khác nhau về đề tài nông thôn trong tiểu thuyết đương đại. Đáng chú ý là bài *Đề tài nông thôn không bao giờ mòn*, Phạm Ngọc Tiến đã khẳng định:

> Đề tài nông thôn không hề bạc màu, không bao giờ mòn. Bởi, nông thôn Việt Nam đang từng bước chuyển mình, đáng được ghi nhận. Quá trình nông thôn hóa, sự tác động của công nghiệp vào nông nghiệp, sự lai căng về văn hóa… cũng có mặt tích cực và tiêu cực nên đáng để các nhà văn suy ngẫm, trăn trở. (Bui, 2017)

Nếu như nông thôn Việt Nam trước 1945 được nhìn nhận và đánh giá qua cách tiếp cận giai cấp, xã hội, trong cái nhìn về số phận người nông dân, bức tranh làng quê trong

cảnh đói nghèo xơ xác với những ngòi bút nổi danh như: Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Nguyên Hồng, Hồ Biểu Chánh… thì nông thôn trong tiểu thuyết giai đoạn 1945-1975 lại gắn liền với cuộc đấu tranh của dân tộc, sứ mệnh người nông dân gắn liền với sứ mệnh cách mạng. Trong chiến tranh, nông thôn đóng vai trò quan trọng trong việc chi viện sức của, sức người cho chiến tranh. Nông thôn trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến, người nông dân là quân đội chủ lực của cách mạng. Chính vì vậy, các tác phẩm viết về đề tài nông thôn thời kì này đã chọn người nông dân làm nhân vật trung tâm, với phẩm chất cơ bản là lòng yêu nước, là tình làng nghĩa xóm (Phong Le, 2018). Phẩm chất đó đã được ghi nhận khá sớm trong *Làng* của Kim Lân, *Đánh trận giặc lúa* của Bùi Hiển, *Con trâu* của Nguyễn Văn Bổng… Khi người nông dân được giải phóng khỏi kiếp sống nô lệ, được hưởng những thành quả của cách mạng là ruộng đất, không lâu sau lại chuyển thành tài sản chung trong phong trào hợp tác hóa, nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay trong cả thời chiến, tất cả những bước chuyển đó là nhằm tôn vinh lợi ích cộng đồng (Phong Le, 2018). Nhiều tác giả, tác phẩm viết về quá trình chuyển hóa này và ca ngợi nó như một bước ngoặt quan trọng đối với người nông dân như: *Đất mặn* (Chu Văn), *Vụ lúa chiêm* (Đào Vũ), *Tầm nhìn xa* (Nguyễn Khải), *Ao làng* (Ngô Ngọc Bội), *Hạt mùa sau* (Nguyễn Thị Ngọc Tú), *Cái hom gió* (Vũ Thị Thường), *Đồng tháng năm* (Nguyễn Kiên)… Đánh giá phương thức tiếp cận và xử lí đề tài nông thôn qua giai đoạn này, Phong Lê viết:

> Nhìn tổng thể, phương thức tiếp cận và xử lí đề tài nông thôn qua tất cả các tên tuổi trong đội ngũ trên là phương thức hiện thực xã hội chủ nghĩa. Tức là nhìn cuộc sống trong yêu cầu khẳng định cái mới - gồm cuộc sống mới - con người mới; và trong ý thức đấu tranh cho sự chiến thắng của hệ ý thức xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội…
>
> (Phong Le, 2018)

Sau năm 1975, đề tài nông thôn tiếp tục được phát triển trên tinh thần tôn trọng sự thật và nhạy bén trước những vấn đề nảy sinh trong hiện thực, một số người viết đã có sự dũng cảm nhất định trong việc phát hiện những mặt tối hoặc bất ổn trong đời sống. Quá trình chuyển đổi tư duy tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn phải đến đầu những năm 80, đặc biệt là sau năm 1986, nhiều tiểu thuyết nông thôn thời kì này bắt đầu có sự trăn trở, băn khoăn, tìm tòi, cố gắng điều chỉnh cách viết, cách tiếp cận hiện thực. Mở đường cho sự chuyển đổi này phải kể đến những tác phẩm: *Cù lao tràm* (Nguyễn Mạnh Tuấn), *Mưa mùa hạ* (Ma Văn Kháng), *Dòng sông mía* (Đào Thắng), *Thủy hỏa đạo tặc* (Hoàng Minh Tường), *Bến không chồng* (Dương Hướng)… Từ đây, dần dần xuất hiện một bức tranh nông thôn mới và khác trước, đó là "nông thôn qua tất cả những đảo lộn lớn kể từ Cách mạng tháng Tám đến Cải cách ruộng đất và sửa sai, từ Hợp tác hóa đến khoán hộ sẽ được đặt lại trong một nhận thức mới" (Phong Le, 2018). Tuy nhiên, nhìn chung các tác phẩm này vẫn đi theo mô hình phản ánh hiện thực thông thường như thời kì trước, chưa có sự bứt phá về mặt phương diện nghệ thuật. Chưa mở ra được các chiều kích mới trong cách xử lí đề tài.

Sau năm 1986, cùng với sự phát triển của khuynh hướng hiện thực huyền ảo, tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn có sự thay đổi về phương diện nhận thức và khám phá hiện thực nông thôn. Đó là nông thôn thời hậu chiến, nông thôn trong các mối quan hệ làng xã, gia tộc, dòng họ, nông thôn với sự bảo lưu hoặc thay đổi tập quán, phong tục, nông thôn trong quá trình đô thị hóa khi đất nước bước vào thời kì hội nhập, mở cửa. Đánh giá về tiểu thuyết Việt Nam đương đại về đề tài nông thôn thời kì này, Bùi Việt Thắng viết:

> Các nhà tiểu thuyết hôm nay đã từ bỏ lối nhìn dễ dãi về đời sống con người… Họ đã thôi nhìn nông thôn với cảnh điền viên, trống dong cờ mở. Nông thôn đích thực hiện ra trong tiểu thuyết của các anh trong khung cảnh "long trời lở đất" rối rắm và cũng nhìn vào nông thôn ấy ta sẽ thấy cả xã hội Việt Nam mấy chục năm qua. (Bui, 2009, p.9)

Dưới màu sắc khuynh hướng hiện thực huyền ảo, nông thôn trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường đúng là đã diễn ra dưới một khung cảnh "long trời lở đất" bởi sự xung đột giữa hai dòng họ Trịnh – Vũ, đây là một câu chuyện khá phổ biến ở làng quê Việt Nam những năm giữa thế kỉ XX. Chính sự ích kỉ, nhỏ nhen, lòng tham, sự đố kị của con người đã tạo nên nhiều tấn bi hài kịch trong truyện. Văn hóa tâm linh làng quê được sử dụng như là lớp đệm để bùng cháy sự thù hận giữa hai dòng họ từ đời cụ Cố nhà họ Vũ tranh chấp đất đai với nhà Trịnh Bá, đến đời Vũ Đình Phúc với Trịnh Bá Hàm lại là chuyện tình, chuyện nẫng tay trên người khác, chuyện quyền lực chức vị, danh dự dòng họ. Do đó, "hôn nhân, điền thổ, vạn cố chi thù" diễn ra nối tiếp nhau nhiều thế hệ giữa hai dòng họ. Một Giếng Chùa đói nghèo xơ xác nhưng cũng lắm điều thị phi, phi lí tạo nên chất hư ảo gắn liền đời sống tâm linh người thôn quê song lại khắc họa hiện thực rất sâu sắc. Những câu chuyện ma quái trên đồi ông Bụt cứ ám ảnh vào tâm trí người dân. Bên cạnh một thế giới thực là một thế giới ảo đan xen vào tạo nên một bức tranh làng quê với những nét vẽ ghê rợn đầy chất ma mị, duy tâm trong tiểu thuyết này.

Hiện thực nông thôn trong cái nhìn của thời đương đại mang màu sắc ảo hóa, sức mạnh về tâm linh đã chi phối ít nhiều đến lối suy nghĩ và hành động con người làng quê, nhưng cũng nhờ chất ảo hóa này dần dần một bức tranh hiện thực trần tục được bóc mẻ một cách thẳng thắn trong từng giai đoạn lịch sử nông thôn Việt Nam. Không riêng gì *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, nhiều tác phẩm khác viết về nông thôn dưới màu sắc hiện thực huyền ảo cũng mang kiểu trình làng như thế, nó khác biệt so với lối viết theo hướng tả thực trong văn học thời kì 1945-1975, lùi xa hơn là bức tranh nông thôn 1930-1945 với những tác phẩm xuất sắc như *Tắt đèn* (Ngô Tất Tố), *Chí Phèo* (Nam Cao), *Bước đường cùng* (Nguyễn Công Hoan)... Chất huyền ảo đã giúp các nhà văn mở rộng chiều kích khám phá hiện thực, mở rộng phạm vi đề tài chủ đề tác phẩm. Mượn thế giới ảo để khám phá thế giới thực, mượn những câu chuyện có tính chất tâm linh để soi chiếu lương tâm con người là điều dễ nhận thấy trong nhiều tác phẩm viết về đề tài nông thôn như: *Lời nguyền hai trăm năm* (Khôi Vũ), *Giã biệt bóng tối* (Tạ Duy Anh), *Những đứa trẻ chết già* (Nguyễn Bình Phương), *Thần thánh và bươm bướm* (Đỗ Minh Tuấn), *Ma làng* (Trịnh Thanh

Phong), *Trăm năm thoáng chốc* (Vũ Huy Anh)… *Lời nguyền hai trăm năm* của Khôi Vũ là tác phẩm viết về đề tài nông thôn mang màu sắc huyền ảo khá rõ nét. Chất huyền ảo chứa đựng ở hai lời nguyền một dành cho Hai Thìn, một dành cho Tòng Út. Hai Thìn lãnh lời nguyền từ 200 năm trước từ tổ tiên, Tòng Út lãnh lời nguyền vừa mới xảy ra từ chính cuộc đời hắn. Hai dòng lịch sử cận và hiện đại với các biến cố xảy ra trong quá khứ và hiện tại cứ đan xen vào nhau tạo nên sức hấp đặc biệt của tiểu thuyết. Nhà văn Inrasara trong bài *Khôi Vũ, Hóa giải lời nguyền hai trăm năm* nhận định tác phẩm chất chứa nhiều cặp đối lập: "Thiện/ác, tốt/xấu, tình yêu/thù hận, hiện thực/huyền ảo, trần trụi/thi vị, quá khứ/hiện tại xâu chuỗi đan xen suốt hai lời nguyền." (Inrasara, 2017)

Nông thôn đang chuyển hóa rất nhanh. Nếu thời kì trước đổi mới suốt mấy chục năm không có mấy thay đổi về cơ bản thì bây giờ chỉ đầu năm, cuối năm đã khác. Không chỉ khác về diện mạo bên ngoài, mà khác cả trong nếp sống, nếp nghĩ. Nếu trước đây ta có một nông thôn hoàn toàn thuần phác, thì hôm nay sự thuần phác dưới bóng tre làng đang bị cơ chế thị trường tấn công san bằng (Phong Le, 2018). Vì vậy, hiện thực nông thôn viết theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo không chỉ có "hôn nhân điền thổ, vạn cố chi thù", không chỉ ám ảnh bởi những lời nguyền từ dòng họ mà còn là một nông thôn rách tả tơi dưới sự tác động của cơ chế thị trường, sự lên ngôi của những giá trị vật chất vô hình. Văn hóa làng quê cũng từ đây biến đổi một cách nhanh chóng, những giá trị linh thiêng đôi khi chỉ còn là sự hoài niệm đối với người dân quê. Trong số các tác phẩm viết về quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn thời kì đổi mới và hội nhập, đáng chú ý nhất là *Thần thánh và bươm bướm* của Đỗ Minh Tuấn. Tuy viết về sự khát vọng đổi đời của người nông dân thông qua những việc dường như không tưởng đó là bán bọ hung, bán bươm bướm cho người nước ngoài, nhưng Đỗ Minh Tuấn lại xây dựng thế giới hiện thực bằng việc pha trộn giữa cái thực và cái ảo. Mỗi trang tiểu thuyết đều quy chiếu về một hiện thực rách nát, tả tơi của đời sống, cụ thể là hiện thực ở nông thôn. Bức tranh nông thôn dưới góc nhìn đời sống văn hóa, đạo đức, tâm linh thời kì đổi mới và hội nhập được Đỗ Minh Tuấn vẽ ra chất chứa nhiều cái ngẫu nhiên, phi lí, nhiều cái hư ảo. Từ chuyện một lão ăn mày đi qua làng Bái Hạ được coi là vị cứu tinh đem đến vận may cho mọi người, đến chuyện cây gạo nở hoa bốn mùa, cây bưởi nở hoa bốn mùa mà không kết quả, chuyện Chấn tự nhiên sau cơn ốm trở thành thánh… Trong bài *Thần thánh và bươm bướm – một tiểu thuyết về văn hóa Việt Nam của Đỗ Minh Tuấn*, Trần Đình Sử nhận định: "Nếu hiểu hiện thực huyền ảo (magico realismo) là hiện thực mang đầy những cái siêu nhiên thì tiểu thuyết của Đỗ Minh Tuấn có thể coi là một thứ hiện thực huyền ảo kiểu Việt Nam" (Tran, 2017). Dưới góc nhìn linh thiêng có phần thần thánh hóa từ các loài cây có sức ảnh hưởng lớn về mặt tâm linh đối với người dân làng quê, Đỗ Minh Tuấn như thấy được một mạch ngầm của sự đổ vỡ về mặt văn hóa tâm linh nơi làng quê nghèo khó trong quá trình đô thị hóa, kéo theo đó là số phận bi kịch của người nông dân.

Dưới màu sắc hiện thực huyền ảo, bức tranh nông thôn Việt Nam trong tiểu thuyết đương đại hiện lên với nhiều gam màu khác nhau, vừa mang hương vị êm dịu của đồng quê nhưng cũng vừa mang hương vị cay đắng của quá trình đô thị hóa. Nông thôn trong cái nhìn của các tác giả đương đại không chỉ đổi mới về nội dung phản ánh mà ngay cả cách viết cũng trở nên "ảo thuật" hơn. Sự thay đổi này cũng biểu hiện cho một phương thức phản ánh mới của tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Đời sống nông thôn được khám phá trong cái nhìn mới cả quá khứ và hiện tại, đem đến một cái nhìn mới về người nông dân, tuy còn chệnh choạng giữa thời buổi hiện đại hóa nhưng cũng đã tạo nên những bước đi khá táo bạo trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

2.3. Khuynh hướng hiện thực huyền ảo với việc xử lí đề tài đô thị

Đô thị là chủ đề lớn của văn học hiện đại. Tuy nhiên, thành tựu văn học đô thị ở Việt Nam chưa nhiều, ngoại trừ một vài trường hợp xuất sắc như Vũ Trọng Phụng và tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Trong các tiểu thuyết của họ, đô thị chủ yếu vẫn được miêu tả theo nguyên tắc tả thực kiểu chủ nghĩa hiện thực thế kỉ XIX hoặc miêu tả tâm lí thị dân dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa lãng mạn. *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng là một cuốn tiểu thuyết viết về đề tài đô thị tiêu biểu trong giai đoạn văn học 1930-1945. Cuốn tiểu thuyết là một sự giễu nhại cuộc sống đô thành Hà Nội giữa bối cảnh phong trào Âu hóa ào ạt đối với một lớp người thành thị. Bước sang giai đoạn văn học 1945-1975, các sáng tác về đề tài đô thị chủ yếu phát triển ở phía Nam như: *Hồi chuông tắt lửa* của Thế Nguyên, *Gia tài người mẹ* của Dương Nghiễm Mậu, *Đêm ngủ ở tỉnh* của Hoàng Ngọc Biên, mặc dù các tác phẩm này cũng đã có những manh nha đổi mới trong cách viết nhưng đứng trước sự lớn mạnh của dòng văn học chiến tranh nên những tác phẩm này cũng chỉ là một vài nét chấm phá nhỏ trong dòng chảy văn học hiện đại. Sau năm 1986, với chính sách mở cửa hội nhập, nền kinh tế phát triển mạnh mẽ đã tạo tiền đề cho quá trình đô thị hóa ngày càng nhanh. Giới sáng tác văn học bắt đầu chú ý đến đề tài đô thị, nhiều cây bút đã chuyển điểm nhìn từ không gian làng quê sang không gian phố phường, từ các mối quan hệ dòng tộc, họ hàng, láng giềng sang các vấn đề mang tính thời sự tác động trực tiếp đến cá nhân con người như các vấn nạn xã hội, lối sống của một bộ phận tri thức trẻ, tình yêu, tình bạn… Trong bài *Vấn đề đô thị trong văn chương Việt Nam hiện đại*, Đoàn Ánh Dương cho rằng: "Văn học đô thị là văn học viết về đô thị và có tính đô thị, ở đây là tính hiện đại, dân chủ, dân sự trong đề tài và cách thức tiếp cận với đề tài ấy" (Doan Anh Duong, 2017). Trong tiểu thuyết đương đại, nhiều tác giả khá thành công khi viết về đô thị, thể hiện được nét đặc sắc cuộc sống và con người đô thị như: Nguyễn Việt Hà, Đỗ Phấn, Nguyễn Danh Lam, Trần Nhã Thụy, Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Đình Tú… Đỗ Hải Ninh nhận định:

> Sáng tác của họ đã chạm đến nơi sâu khuất của con người và đời sống đô thị: nỗi cô đơn, sự trống rỗng, cuộc sống đơn điệu, thiếu vắng. Cuộc sống đô thị vừa là biểu tượng của cái hiện đại, của văn minh công nghiệp, đầy cám dỗ vừa ẩn chứa những đe dọa, với sự tha hóa nhân tính và nỗi mặc cảm. (Dẫn theo Doan, 2017)

Điều đặc biệt là những vấn đề mang tính thời sự này lại được chuyển tải dưới màu sắc khuynh hướng hiện thực huyền ảo nên càng làm bức tranh đô thị đương đại trở nên đa sắc màu hơn.

Tiểu thuyết truyền thống nhìn đô thị qua những hoài niệm về nông thôn, ngược lại, tiểu thuyết đương đại dưới màu sắc hiện thực huyền ảo lại hướng đến một đô thị hiện đại, phá vỡ các giá trị mặc định trước đó, hướng tới yếu tố thị trường, nhân cách, đạo đức con người đô thị. Tác phẩm *SBC là săn bắt chuột* của Hồ Anh Thái viết về cuộc sống, cảnh quan đô thị dưới màu sắc huyền ảo mang tính giễu cợt, hài hước, châm biếm khá sâu cay. Tác phẩm có mười một chương, xoay quanh chuyện tiêu diệt chuột, nhưng qua đó, tác giả đã tái hiện bức tranh hiện thực huyền ảo về cuộc chiến giữa Chuột và Người với tất cả sự thô lậu, xấu xa hiện hữu trong cuộc sống. Cuốn tiểu thuyết thể hiện cái nhìn khoan sâu của tác giả vào các hiện tượng đời sống đô thị có phần bát nháo, hỗn tạp, xô bồ từ giới trẻ đến già, từ doanh nhân đến trí thức. Đan xen vào đó là câu chuyện li kì, hồi hộp, ma quái giữa người và chuột. Nguyễn Thị Minh Thái đã nhận định:

> Phải chăng, đấy là kinh nghiệm viết tiểu thuyết mới nhất của Hồ Anh Thái, mà trong đó, nhà tiểu thuyết dụng công kết nối hai cực rất xa nhau của một hiện thực đô thị hiện đại, vốn đang là là sát đất. Và cũng chính cái hiện thực đó là đầu thế kỉ XXI, được Hồ Anh Thái đưa lên bay bổng trên đôi cánh hiện thực huyền ảo. (Nguyen, 2018)

Cõi người rung chuông tận thế của Hồ Anh Thái cũng là tác phẩm viết về đề tài đô thị, trong đó tác giả xây dựng câu chuyện mang tính thời sự về cuộc sống lớp trẻ ở thành thị qua nhiều lát cắt khác nhau. Từ chuyện đời sống buông thả của những sinh viên tại một trường đại học đến chuyện những "cậu ấm, cô chiêu" chỉ thích đua xe, thích giải quyết các vấn đề đời tư bằng hành động "giết người" để trả thù… Một thế giới tội ác đáng báo động nơi thành thị được Hồ Anh Thái đề cập như một hồi chuông cảnh báo trước sự lên ngôi của các giá trị vật chất thời hiện đại. Bức tranh xám xịt của đô thị thời hiện đại được vẽ nên bởi chất huyền ảo kì lạ về một thế lực siêu nhiên đang tồn tại ở cô gái sinh ra trong thời buổi chiến tranh. Một ảo – một thực, một thiện – một ác cứ đan cài vào nhau làm cho tác phẩm của Hồ Anh Thái vừa có tính chất luận đề, vừa mang kiểu tư duy nghệ thuật hiện đại.

Trong xu hướng viết về đề tài đô thị theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo không thể không nhắc đến tác giả Tạ Duy Anh. Là một nhà văn viết sung sức, trung thực với nhiều tìm tòi đổi mới, Tạ Duy Anh không lúc nào không nghĩ về sự "thay đổi", thay đổi để tiếp tục sáng tạo, dù có gặp nhiều khó khăn nhưng mỗi tác phẩm lại có một cuộc đời riêng, cách cấu trúc riêng nên nó luôn có một sức hút đối với bạn đọc. Trước khi chạm ngõ đến đề tài đô thị, Tạ Duy Anh rất thành công với nhiều tác phẩm viết về đề tài nông thôn từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, nhất là truyện ngắn *Bước qua lời nguyền* và tiểu thuyết *Lão*

khổ. Đến năm 2002, tiểu thuyết *Đi tìm nhân vật* ra đời có sự phá cách về mặt đề tài cũng như cấu trúc trong sáng tác của ông. Tác phẩm chọn không gian một con phố G phiếm chỉ làm điểm tựa để mô tả cuộc sống với những tin tức luôn mang tính thời sự của nhịp sống đô thị. Tác phẩm từng bước dẫn dắt người đọc lùng sục vào thế giới của bóng đêm nơi đô thành từ các cửa hiệu trá hình của những quán bar, vũ trường, khách sạn… đến những quán nước không tên, những khu ổ chuột nhầy nhụa, rách nát. Thế giới ấy cũng quy tụ đủ hạng người: từ những đứa trẻ đánh giày bất hạnh đến hạng gái điếm rẻ tiền; từ những tay đầu gấu đàn anh đàn chị đến giới nhà văn, giới trí thức... Tác phẩm có độ bao quát hiện thực khá lớn nhưng chất tiểu thuyết lại quy tụ về một điểm đó là "đi tìm nhân vật" – đi tìm bản ngã cuộc đời. Tác phẩm là một ẩn số thiên biến vạn hóa qua mỗi trang đối với bạn đọc. Mở đầu là kiểu tiểu thuyết trinh thám nhưng đi sâu vào lại mang màu sắc hiện thực huyền ảo, một chút tình cảm lãng mạn, đan xen vào là những tình huống mang tính chất bi hài kịch. Sự dung hợp nhiều lối viết khác nhau vào trong cùng một tác phẩm làm cho tiểu thuyết của Tạ Duy Anh trở thành một mê cung đối với bạn đọc. Đến năm 2004, đề tài đô thị lại được Tạ Duy Anh tiếp tục quan tâm với tiểu thuyết *Thiên thần sám hối*. Tác phẩm chọn điểm nhìn huyền ảo, có phần đặc biệt từ một bào thai đang ở trong bụng mẹ để soi chiếu đời sống nơi đô thị từ một bệnh viện với bao vấn nạn của xã hội được phơi bày một cách trần trụi. Thời gian chỉ trong vòng vài ngày, bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu bi hài kịch trong bệnh viện được lật xới lên. Từ góc quay bên trong ấy, những chiếc bọc cuộc sống lâu nay được giấu kín đã bị phơi bày một cách trần trụi. Những vấn đề đô thị mà Tạ Duy Anh quan tâm trong các tiểu thuyết của ông vẫn đang còn nóng hổi cho tới ngày hôm nay.

Nhiều tác giả tiểu thuyết, đặc biệt là các cây bút trẻ hiện nay có xu hướng tìm đến những không gian đô thị khác lạ, mới mẻ, không gian hải ngoại, đó cũng là ý thức kiến tạo không gian đô thị của người viết. Sự khác lạ này đến từ các tác giả là người Việt đang định cư ở nước ngoài là chủ yếu. Thuận với *Chinatown, T. mất tích, Paris 11 tháng 8* là những tác phẩm viết theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo mang không gian đô thị hải ngoại. Không gian đô thị này chủ yếu gắn liền với những thành phố lớn, trung tâm của các cường quốc phương Tây như: Nga, Pháp, Đức. Từ góc nhìn trong nước, đây chính là miền không gian mơ ước của không ít nhân vật đến từ thế giới thứ ba. Trong sự hình dung của họ, đó là những kinh đô của ánh sáng, là Paris hay Berlin, Moscow hoa lệ. Đối với người Việt xa xứ đây là những miền đất hứa lung linh, tráng lệ trong mắt họ, nơi họ gửi cả ước mơ và tương lai. Cũng vì miền đất đầy hứa hẹn này mà họ đã quyết định ra đi, quyết định ở lại và quyết định ấy là nơi khởi đầu của mọi bi kịch đeo bám họ trong suốt quãng đời còn lại. Bởi không lâu sau khi đặt chân đến kinh đô tráng lệ này, họ thấy rõ một hiện thực trần trụi đó là chốn dung thân của những người con xa xứ không phải những kinh đô tráng lệ này mà là vùng ngoại ô, bên lề thành phố. Không phải những tòa nhà cao chọc trời, mà là những căn phòng tối om trên dưới chục mét vuông. Với nhân vật "tôi" trong *Chinatown*, đó là những mùa tuyết trắng lạnh đến tê tái người. Một năm rưỡi còn lại ở nước Nga là một năm rưỡi

buồn thảm nhất đời. Đi qua năm tháng cuộc đời nhìn lại, nước Nga không còn là thiên đường, ngược lại nơi đô thị phồn hoa ấy lại gắn liền với nỗi cô đơn, buồn thảm đến thê lương của những con người xa xứ. Ở nơi đó, con người mới thấm thía hết sự cô đơn, bi kịch, sự vỡ mộng, lạc loài. Như vậy, không hẳn đô thị là nơi con người có thể tìm thấy tương lai và hạnh phúc, đôi khi nó là cạm bẫy cho kiếp người tha hương như trong tiểu thuyết của Thuận.

Với khuynh hướng hiện thực huyền ảo, đề tài đô thị đã có sự mở rộng trong việc khám phá hiện thực, phản ánh được nhiều góc khuất, mặt trái của đời sống đô thị. Không gian đô thị được mở rộng vượt ra ngoài biên giới theo gót chân người Việt xa xứ đến những nơi được ví như là "thiên đường của những thiên đường" trên thế giới. Ngoài những tác phẩm, tác giả trên, còn nhiều tác phẩm khác cũng chọn đề tài đô thị để miêu tả, như: *Cơ hội của Chúa*, *Khải huyền muộn* (Nguyễn Việt Hà), *Người đi vắng* (Nguyễn Bình Phương), *Rụng xuống ngày hư ảo* (Đỗ Phấn)… Với sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa như hiện nay, trong tương lai, đề tài đô thị sẽ là một trong những đề tài thu hút nhiều tác giả không chỉ ở thể loại tiểu thuyết mà còn nhiều thể loại văn xuôi khác.

3. Kết luận

Khuynh hướng hiện thực huyền ảo đã tác động và chi phối mạnh mẽ đến việc xử lí đề tài của tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Vẫn là những đề tài khá quen thuộc đã có ở các giai đoạn tiểu thuyết trước, nhưng bằng một phương thức sáng tác mới, tiểu thuyết đương đại đã có sự mở rộng phạm vi phản ánh hiện thực sang nhiều khía cạnh khác nhau mà tiểu thuyết truyền thống (1945-1975) chưa làm được. Nhờ có sự mở rộng phạm vi phản ánh hiện thực, các nhà tiểu thuyết Việt Nam đương đại viết theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo đã khám phá ra nhiều mảng hiện thực khác nhau vượt lên trên lối mòn tư duy tiểu thuyết hiện thực thông thường. Với khuynh hướng này thì năng lực sáng tạo của nhà văn được coi trọng hơn năng lực phản ánh. Đây chính là nét đổi mới của tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

❖ ***Tuyên bố về quyền lợi:*** *Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bui Nhu Hai (12/10/2017). A panoramic view of rural topics in contemporary Vietnamese novels [Mot cach nhin toan canh ve de tai nong thon trong tieu thuyet Viet Nam duong dai]. Retrieved from: http://www.tapchicuaviet.com.vn/index.asp?main=ndd&Browser=mobile&TL=VHTD&ID=7870

Bui Viet Thang (2009*). Contemporary Vietnamese novels (essays - literary criticism)* [*Tieu thuyet Viet Nam duong dai (Tieu luan – phe binh van hoc).* Hanoi: Culture and Information Publishing House.

Doan Anh Duong (30/10/2017). Urban issues in modern Vietnamese literature [Van de do thi trong van chuong Viet Nam hien dai]. Retrieved from: http://www.vanvn.net/ong-kinh-phe-binh/van-de-do-thi-trong-van-chuong-viet-nam-hien-dai/1010

Inrasara (20/12/2017). Khoi Vu, explained the curse for two hundred years [Khoi Vu, hoa giai loi nguyen hai tram nam]. Retrieved from http://inrasara.com/2007/09/02/khoi-vu-hoa-gi%E1%BA%A3i-l%E1%BB%9Di nguy%E1%BB%81n%E2%80%A6/

Inrasara (2014). *Hoang tam* or a return to cultural identity [*Hoang tam* hay mot cuoc tro ve voi can tinh van hoa] (in *Hoang tam*). Hanoi: Writers Association Publisher.

Nguyen Dang Diep (2007). Conscious flow techniques through the Sorrow of War of Bao Ninh [Ki thuat dong y thuc qua Noi buon chien tranh cua Bao Ninh] (printed in *Self-Study – Some theoretical and historical issues*). Hanoi: Hanoi University of Education Publishing House.

Nguyen Thi Minh Thai (20/3/2018). SBC is hunting mice: Humor to purify [SBC la san bat chuot: Hai huoc de thanh loc]. Retrieved from https://www.tienphong.vn/van-hoa/sbc-la-san-bat-chuot-hai-huoc-de-thanh-loc-554260.tpo

Phong Le (2009). The novel about war - seen from today with a broad view [Tieu thuyet Viet Nam ve chien tranh – nhin tu hom nay bang cai nhin bao quat] (printed in *Modernization and innovation of Vietnamese literature in the twentieth century*). Hanoi: Hanoi National University Publishing House.

Phong Le (7/3/2018). Rural and farmers in twentieth century Vietnamese literature [Nong thon va nguoi nong dan trong van hoc Viet Nam the ki XX]. Retrieved from http://toquoc.vn/nong-thon-va-nguoi-nong-dan-trong-van-hoc-viet-nam-the-ky-xx-99108116.htm

Tran Dinh Su (20/12/2017). Gods and butterflies – a Vietnamese cultural novel by Do Minh Tuan [Than thanh va buom buom – mot tieu thuyet ve van hoa Viet Nam cua Do Minh Tuan]. Retrieved from http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/%E2%80%9Cthan-thanh-va-buom buom%E2%80%9D-mot-tieu-thuyet-ve-van-hoa-viet-nam-cua-do-minh-tuan

THE TENDENCY OF FANCIFUL REALITY IN THE TREATMENT OF TOPICS IN CONTEMPORARY VIETNAMESE NOVELS

Truong Thi Kim Anh

Dong Nai University

Corresponding author: Truong Thi Kim Anh – Email: ttka83@gmail.com

Received: March 22, 2019; Revised: April 14, 2019; Accepted: June 15, 2019

ABSTRACT

The article aims to understand artistic innovations in contemporary Vietnamese novels by dealing with topics that follow a fanciful realism trend. The fanciful realization tendency has strongly influenced the renewal of the concept of topics in contemporary novels, including noticeable topics such as war, rural, urban. These topics are already in traditional novels, therefore, in order to see the innovation in handling them according to a new trend, the article uses methods such as comparison, statistics, etc.

Keywords: themes; fanciful realism; contemporary Vietnamese novels